

Họ và tên: \_\_\_\_\_

Mã số sinh viên: \_\_\_\_\_

Trẻ từ 2 tháng - 1 tuổi:  $\geq 50$  nhịp/ phút là thờnhanh

Trẻ từ 1 tuổi - 5 tuổi  $\geq 40$  nhịp/ phút là nhanh

1. Trẻ 2 tuổi theo phân loại IMCI có thờnhanh khi đếm nhịp thờ

- ☒ a.  $\geq 40$  lần/ phút
- b.  $\geq 38$  lần/ phút
- c.  $\geq 36$  lần/ phút
- d.  $\geq 34$  lần/ phút
- e.  $\geq 32$  lần/ phút

Bốn dấu hiệu nguy hiểm toàn thân: bỏ bú, li bì  
khó đánh thức, nôn tất cả mọi thứ, co giật

1-5 tuổi: 40 lần  
2 tháng - 1 tuổi: 50 lần

2. Bé nam 4 tháng tuổi không thể bú mẹ được và có rút lõm ngực, phân loại theo IMCI :

- ☒ a. Viêm phổi nặng
- b. Viêm phổi vừa
- c. Không Viêm phổi: Ho hay cảm lạnh
- d. Viêm phế quản
- e. Hen

Bất kì dấu hiệu nguy hiểm toàn thân, rút lõm  
lồng ngực hoặc thờ rít khi nằm yên  $\Rightarrow$  viêm  
phổi nặng hoặc bệnh rất nặng

3. Phân loại theo IMCI trẻ Không Viêm phổi: ho hay cảm lạnh có màu:

- ☒ a. Xanh Xanh lá cây: không viêm phổi: ho hoặc cảm  
lạnh
- b. Hồng Thở nhanh, viêm phổi, ô màu vàng
- c. Vàng Viêm phổi nặng hoặc bệnh rất nặng: ô màu  
hồng
- d. Đỏ
- e. Cam

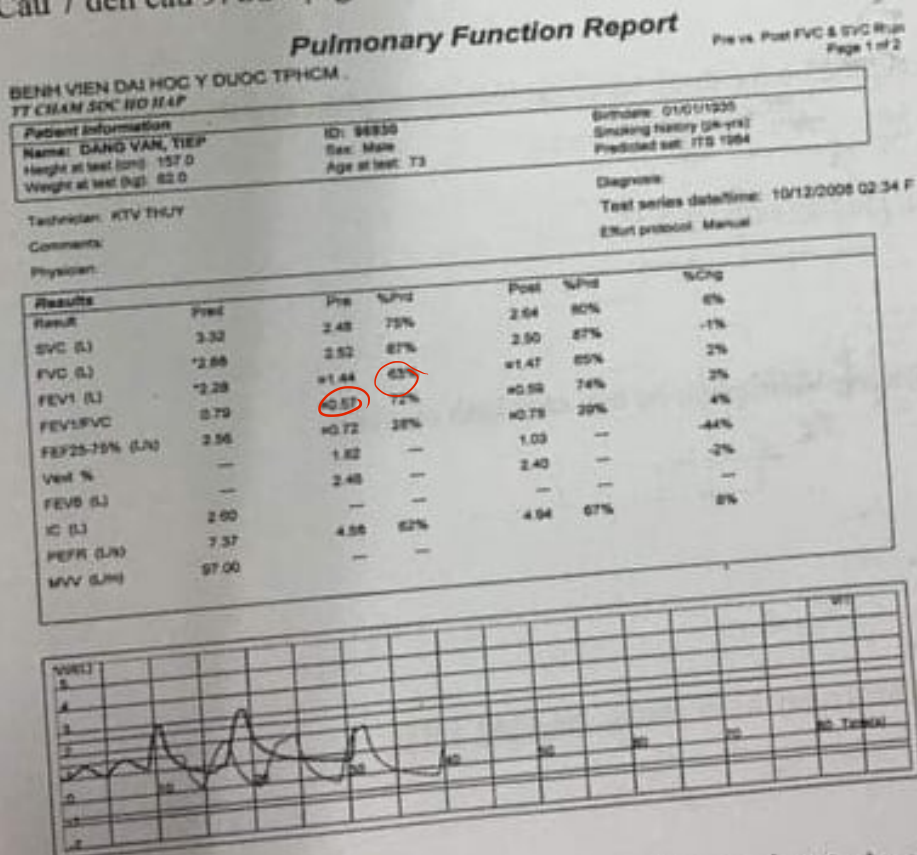
4. Phân loại theo IMCI, 4 dấu hiệu nguy hiểm chung, NGOẠI TRỪ

- a. Bỏ bú -
- ☒ b. Ho ra máu
- c. Nôn tất cả mọi thứ -
- d. Đã từng co giật -
- e. Li bì khó đánh thức -

5. Bé Minh 6 tháng tuổi, khỏe mạnh đến chủng ngừa 6 trong một tại trạm y tế xã, sau tiêm  
ngừa trẻ được theo dõi 15 phút thấy trẻ quấy khóc, lạnh tay chân HA 70/50 mmHg, khàn  
tiếng, mạnh nhanh nhẹ, môi tái. Nghi đến chẩn đoán phù hợp nhất:

- Đau sau chùng ngừa
  - Dị ứng sau chùng ngừa
  - Sốc phản vệ**
  - Sốc tim
  - Sốc giảm thể tích
6. Thuốc xử trí đầu tay có thể giúp cứu mạng em Minh:
- Corticoid đường TM
  - Corticoid Tiêm bắp
  - Truyền dịch cao phân tử
  - Adrenaline Tiêm bắp**
  - Diphenhydramin Tiêm mạch

Câu 7 đến câu 9: Sử dụng hình ảnh sau để trả lời câu hỏi



7. Đọc kết quả hô hấp ký DANG VAN TIEP, hô hấp ký này ghi nhận

- Hội chứng tắc nghẽn**
- Hội chứng hạn chế
- Hội chứng tắc nghẽn và hạn chế
- Không có hội chứng tắc nghẽn và hạn chế

Nhệ 60-80

Tb: 40-59

Nặng <40

Hội chứng hạn chế FVC /  
SVC <80 có hội chứng hạn chế

Đọc kết quả hô hấp ký DANG VAN TIEP, hô hấp ký này ghi nhận

- a. Hội chứng tắc nghẽn mức độ nặng
- ☒ b. Hội chứng tắc nghẽn mức độ trung bình
- c. Hội chứng hạn chế mức độ nhẹ
- d. a và c đúng
- e. b và c đúng

fEV1/FVc hoặc SVC <70% có tắc nghẽn  
Nhẹ: >60  
tb: 40-59  
Nặng: <40

9. Đọc kết quả hô hấp ký DANG VAN TIEP, hô hấp ký này ghi nhận

- a. Test dẫn phế quản có đáp ứng
- ☒ b. Test dẫn phế quản không đáp ứng

10. Đọc kết quả hô hấp ký DANG VAN TIEP, hô hấp ký này nghĩ đến bệnh gì?

- a. Hen phế quản
- ☒ b. COPD
- c. Viêm phổi
- d. Không ghi nhận bệnh lý liên quan

11. Chẩn đoán rối loạn lo âu toàn thể tại phòng khám BSGD dựa vào tiêu chí nào sau đây:

- a. Hồi bệnh sử tập trung
- b. Khám lâm sàng chính xác
- c. Kết quả xét nghiệm
- d. a và b
- ☒ e. a, b và c

12. Nguyên nhân nào sau đây gây ngất, xỉu thường gặp nhất ở phụ nữ trẻ (<30 tuổi), Ngoại trừ?

- a. Động kinh
- ☒ b. Rối loạn chức năng tiền đình
- c. Rối loạn lo âu
- d. Đau đầu migraine
- e. Thiếu máu

13. Biểu hiện lâm sàng nào sau đây ít gặp trong rối loạn lo âu lan tỏa?

- a. Mệt mỏi mạn tính
- b. Mất tập trung
- ☒ c. Ý định tự sát
- d. Rối loạn giấc ngủ
- e. Dễ bị kích động



14. Thời gian bao lâu sau khi phơi nhiễm với HIV kết quả xét nghiệm ELISA dương tính?

- a. 2 tuần
- ☒ b. 1 tháng
- c. 3 tháng
- d. 6 tháng
- e. 1 năm

15. Nguyên tắc xét nghiệm HIV, Ngoại trừ:

- a. Đảm bảo tính bí mật, tự nguyện
- b. Được tư vấn trước và sau xét nghiệm
- ☒ c. Kết luận nhiễm HIV sau khi test elisa dương tính
- d. Tuân thủ chiến lược và phương cách xét nghiệm
- e. Đảm bảo chất lượng xét nghiệm

16. Vai trò BSGĐ trong tư vấn & tầm soát HIV, Ngoại Trừ:

- a. Xác định các yếu tố nguy cơ lây bệnh
- b. Tư vấn về tuân thủ điều trị và tâm lý trị liệu
- c. Phòng ngừa (tuyên truyền, giáo dục)
- ☒ d. Điều trị bằng thuốc ARV cho bệnh nhân
- e. Theo dõi diễn tiến bệnh

17. Các bệnh nhiễm trùng cơ hội thường gặp ở bệnh nhân HIV/AIDS, Ngoại trừ:

- a. Lao phổi
- b. Viêm não do Toxoplasma gondii
- c. Nấm miệng do candida
- ☒ d. Bệnh sùi mào gà
- e. Viêm võng mạc do CMV

18. Một bệnh nhân nam 65 tuổi có bệnh sử kéo dài của IBS với xen kẽ những cơn táo bón và tiêu chảy. Ông không có mọi triệu chứng báo động, nhưng có than phiền rằng các triệu chứng của ông đã trở nên nặng nề hơn trong vài tháng qua. Ông ấy chưa từng được nội soi đại tràng trước đây. Xét nghiệm phân không có hồng cầu và bạch cầu. Bước nào sau đây là bước kế tiếp quan trọng nhất?

- a. Nội soi thực quản dạ dày tá tràng
- b. Bắt đầu điều trị thử với tegaserod thụ thể 5-HT
- c. Khám các triệu chứng tâm thần tiềm ẩn có thể xảy ra
- ☒ d. Soi đại tràng
- e. Tăng lượng chất xơ

d. Không có bằng chứng nào hỗ trợ mối quan hệ giữa IBS và rối loạn tâm thần.

19. Những điều sau đây nằm trong tiêu chuẩn ROME IV. NGOẠI TRỪ:

- a. Đau bụng tái phát, ít nhất 1 ngày/tuần trong 3 tháng gần đây
  - ☒ b. Đau bụng tái phát hay khó chịu ít nhất 3 ngày/tháng trong 3 tháng gần đây
  - c. Liên quan đến đi tiêu
  - d. Thay đổi số lần đi tiêu
- Hoặc kết hợp thay đổi hình dạng phân

20. Một bệnh nhân nữ 25 tuổi, luật sư, sau khi xem thông tin trên các phương tiện truyền thông, đến khám vì lo lắng rằng cô ấy có thể có IBS. Cô ấy bị đau bụng và tiêu chảy trong 3 tháng. Cô cũng cho biết có quan sát phân và thấy có máu trong phân nhiều lần. Đi tiêu nhiều lần trong ngày. Cô ấy lo lắng nhiều do tình trạng bệnh ảnh hưởng đến việc làm. Khám lâm sàng của cô ấy là bình thường ngoại trừ có máu trong phân khi kiểm tra trực tràng. Trong khi xem xét hồ sơ của bạn, bạn nhận thấy rằng cô ấy đã sụt 9kg kể từ lần cuối bạn nhìn thấy bạn 3 tháng trước. Bước nào sau đây là bước tiếp theo thích hợp?

- a. Chuyển cô ấy trị liệu nhận thức hành vi.
- b. Điều trị triệu chứng với loperamide.
- c. Đề nghị rằng cô ấy tăng cường chất xơ để điều trị tốt hơn ruột.
- ☒ d. Nội soi đại tràng.

21. Đánh giá chức năng thận ở người cao tuổi dựa vào:

- a. Lượng nước tiểu/24 giờ
- b. Siêu âm bụng
- ☒ c. Độ lọc cầu thận ước đoán
- d. Creatinin máu
- e. Biểu hiện lâm sàng

22. Các biểu hiện không điển hình ở người cao tuổi trong 1 số bệnh lý:

- a. Nhiễm trùng có thể biểu hiện ở rối loạn tri giác
- b. Bạch cầu không tăng
- c. Troponin I/T không tăng khi có nhồi máu cơ tim
- ☒ d. A,B đúng
- e. Tất cả đều đúng

23. Chọn lựa điều trị ở người cao tuổi dựa vào:

- a. Đánh giá lợi ích và nguy cơ đạt được
- b. Chất lượng cuộc sống
- c. Mức độ lão hóa



d. A, C đúng

☒ e. Tất cả đều đúng

24. Nguyên tắc cho thuốc bệnh nhân cao tuổi

a. Cần nghĩ đến giảm số lượng thuốc hơn là tăng số lượng thuốc

b. Tùy mức độ lão hóa

c. Ở bệnh nhân giai đoạn cuối đời chỉ nhằm mục tiêu kéo dài đời sống

☒ d. A và B đúng

e. Tất cả đều đúng

25. Chọn câu đúng:

☒ a. Việc điều trị ở bệnh nhân lão hóa thành công tương tự người trưởng thành

b. Bệnh nhân càng suy yếu thì càng giảm liều thuốc ☒

c. Sa sút trí tuệ là 1 phần của lão hóa ☒

d. Tuổi và mức độ lão hóa tỷ lệ thuận với nhau ☒

e. Tất cả đều đúng

26. Một phụ nữ 62 tuổi đến phòng khám để khám sức khỏe định kỳ. Hiện tại cô ấy không có triệu chứng và không dùng bất kỳ loại thuốc nào. Huyết áp của cô đo được là 135/85 mm Hg (đo 2 lần). Xem hồ sơ khám bệnh lần trước của cô cho thấy huyết áp của cô là 133/84 mm Hg cách nay 4 tháng trước vì nhiễm trùng đường tiết niệu. Điều nào sau đây là tuyên bố chính xác nhất về huyết áp của cô?

a. Huyết áp của cô ấy bình thường và cô ấy có nguy cơ bị tăng huyết áp trung bình.

☒ b. Cô ấy có tiền tăng huyết áp và có nguy cơ cao mắc chứng tăng huyết áp.

c. Cô ấy bị tăng huyết áp giai đoạn 1 và nên bắt đầu dùng thuốc lợi tiểu thiazid.

d. Cô ấy bị tăng huyết áp giai đoạn 2 và nên bắt đầu điều trị đa trị.

27. Một phụ nữ 66 tuổi có huyết áp trung bình 150/70 mm Hg dù đã cố gắng nỗ lực thay đổi lối sống tích cực theo khuyến cáo của nhân viên y tế trong hơn 3 tháng qua. Vấn đề y tế khác của cô là loãng xương và trầm cảm nhẹ. Kết quả xét nghiệm bộ mỡ gần đây nhất của cô cho thấy tổng lượng cholesterol là 160 mg / dL, (HDL) 40 mg / dL và (LDL) 90 mg / dL. Điều nào sau đây sẽ là cách điều trị thích hợp nhất vào thời điểm này?

a. Lisinopril

b. Propranolol

c. Amlodipin

☒ d. Hydrochlorothiazide

Tăng huyết áp tâm thu đơn độc

28. Một bệnh nhân nam 48 tuổi mắc bệnh đái tháo đường không phụ thuộc insulin đã có chỉ số huyết áp dai dẳng là 150/95 mm Hg trong 6 tháng qua. Các loại thuốc hiện tại

đang dùng bao gồm glyburide và metformin. HbA1c cuối cùng của ông là 6.9% và bệnh nhân có chỉ số BMI là 24. Có cảm giác dị cảm, kiến bò ở 2 bàn chân. Khi được hỏi, anh nói rằng anh vẫn thường xuyên dùng rượu bia, thuốc lá. Điều nào sau đây là cách điều trị thích hợp nhất cho anh ta?

- a. DASH chế độ ăn uống và kiểm tra lại huyết áp trong 3 tháng
- b. Thuốc lợi tiểu thiazide một mình
- ☒ c. Nên dùng thuốc ức chế men chuyển
- d. Kết hợp thuốc ức chế enzym chuyển angiotensin và thuốc lợi tiểu thiazide

29. Bệnh nhân có nguy cơ tim mạch ở mức:

- a. Nguy cơ thấp
- b. Trung bình
- ☒ c. Cao
- d. Rất cao

30. Tại một cuộc kiểm tra định kỳ, một bé trai 6 tuổi được tìm thấy có huyết áp 130/90 mm Hg. Đo huyết áp nhiều lần dao động từ 130/90-135/92mmHg. Đứa trẻ được sinh thường ở tuần 38 tuần, cân nặng lúc sanh 3100gram. Tại thời điểm khám, tất cả các dấu hiệu lâm sàng khác bình thường, cân nặng chiều cao bình thường theo tuổi và anh hiện đang theo học lớp một. Đứa trẻ đã khỏe mạnh cho đến thời điểm này. Điều nào sau đây là bước chẩn đoán và điều trị thích hợp nhất?

- a. Đứa trẻ có tăng huyết áp cần thiết và nên bắt đầu với chế độ ăn DASH.
- b. Trẻ có nhiều khả năng bị cường giáp, nên bắt đầu dùng thuốc ức chế beta và xét nghiệm chức năng tuyến giáp.
- ☒ c. Trẻ có nhiều khả năng bị bệnh cầu thận và cần được xét nghiệm chức năng thận, nước tiểu, siêu âm thận.
- d. Trẻ có nhiều khả năng bị tăng huyết áp "áo trắng" nếu không có tiền sử gia đình bị cao huyết áp.

HẾT



Họ và

tên: \_\_\_\_\_

Mã số sinh viên: \_\_\_\_\_

1. Trẻ 2 tuổi theo phân loại IMCI có thở nhanh khi đếm nhịp thở
  - ☒ a. 40 lần/ phút
  - b. 38 lần/ phút
  - c. 36 lần/ phút
  - d. 34 lần/ phút
  - e. 32 lần/ phút
2. Bé nam 4 tháng tuổi không thể bú mẹ được và có rút lõm ngực, phân loại theo IMCI :
  - ☒ a. Viêm phổi nặng
  - b. Viêm phổi vừa
  - c. Không Viêm phổi: Ho hay cảm lạnh
  - d. Viêm phế quản
  - e. Hen
3. Phân loại theo IMCI trẻ Không Viêm phổi: ho hay cảm lạnh có màu:
  - ☒ a. Xanh
  - b. Hồng
  - c. Vàng
  - d. Đỏ
  - e. Cam
4. Phân loại theo IMCI, 4 dấu hiệu nguy hiểm chung, NGOẠI TRỪ
  - a. Bỏ bú
  - ☒ b. Ho ra máu
  - c. Nôn tất cả mọi thứ
  - d. Đã từng co giật
  - e. Li bì khó đánh thức
5. Bé Minh 6 tháng tuổi, khỏe mạnh đến chủng ngừa 6 trong một tại trạm y tế xã, sau tiêm ngừa trẻ được theo dõi 15 phút thấy trẻ quấy khóc, lạnh tay chân HA 70/50 mmHg, khàn tiếng, mạnh nhanh nhẹ, môi tái. Nghi đến chẩn đoán phù hợp nhất:



- a. Đau sau chùng ngừa
- b. Dị ứng sau chùng ngừa
- ☒ c. Sốc phản vệ
- d. Sốc tim
- e. Sốc giảm thể tích

6. Thuốc xử trí đầu tay có thể giúp cứu mạng em Minh:

- a. Corticoid đường TM
- b. Corticoid Tiêm bắp
- c. Truyền dịch cao phân tử
- ☒ d. Adrenaline Tiêm bắp
- e. Diphenhydramin Tiêm mạch

Câu 7 đến câu 9: Sử dụng hình ảnh sau để trả lời câu hỏi

BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP.HCM

KHOA THĂM DÒ CHỨC NĂNG HÔ HẤP

|                       |                              |  |          |
|-----------------------|------------------------------|--|----------|
| Họ và tên:            | ID: 208127                   | Giới tính: Male                          | Tuổi: 21 |
| Chiều cao (cm): 164,0 | Ngày sinh: 30/06/1996        | Trị số tham khảo: Hankinson (NHANES III) |          |
| Cân nặng (kg): 78,0   | Ngày đo: 29/03/2018 10:27 AM | Hệ số hiệu chỉnh dân tộc (%): 12         |          |

Mức độ phối hợp: Không tốt ☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 5 Rất tốt

Chất lượng đo: Pre - A, Post - A  
Kỹ thuật viên:

| Kết quả đo chung |      |  |      |      |         |  |      |      |         |  |              |
|------------------|------|--|------|------|---------|--|------|------|---------|--|--------------|
| Chỉ số           | LLN  |  | Pre  | %Prd | Z-score |  | Post | %Prd | Z-score |  |              |
| SVC (L)          | 3.29 |  | 2.41 | 60%  | ---     |  | 2.71 | 68%  | ---     |  | %Chg Chg (L) |
| FVC (L)          | 3.29 |  | 2.62 | 66%  | ---     |  | 3.00 | 75%  | ---     |  | 12% 0.30     |
| FEV1 (L)         | 2.83 |  | 1.52 | 45%  | ---     |  | 1.86 | 55%  | ---     |  | 15% 0.38     |
| FEV1/FVC         | 0.76 |  | 0.58 |      | ---     |  | 0.62 |      | ---     |  | 22% 0.34     |
| FEV1/SVC         | 0.76 |  | 0.63 |      |         |  | 0.68 |      |         |  |              |
| FEF25-75% (L/s)  | 2.99 |  | 0.83 | 19%  | ---     |  | 1.03 | 24%  | ---     |  |              |
| PEFR (L/s)       | 6.54 |  | 3.22 | 38%  | ---     |  | 3.93 | 46%  | ---     |  | 22%          |

7. Đọc kết quả hô hấp ký trên, hô hấp ký này ghi nhận

- a. Hội chứng tắc nghẽn
- b. Hội chứng hạn chế
- ☒ c. Hội chứng tắc nghẽn và hạn chế
- d. Không có hội chứng tắc nghẽn và hạn chế

8. Đọc kết quả hô hấp ký trên, hô hấp ký này ghi nhận

- a. Hội chứng tắc nghẽn mức độ nặng
- b. Hội chứng tắc nghẽn mức độ trung bình
- c. Hội chứng hạn chế mức độ nhẹ
- d. a và c đúng
- ☒ e. b và c đúng

9. Đọc kết quả hô hấp ký trên, hô hấp ký này ghi nhận

- ☒ a. Test dẫn phế quản có đáp ứng
- b. Test dẫn phế quản không đáp ứng

10. Đọc kết quả hô hấp ký NGUYEN LONG PHI, hô hấp ký này nghĩ đến bệnh gì?

- ☒ a. Hen phế quản
- b. COPD
- c. Viêm phổi
- d. Không ghi nhận bệnh lý liên quan

11. Chẩn đoán rối loạn lo âu toàn thể tại phòng khám BSGĐ dựa vào tiêu chí nào sau đây:

- a. Hối bệnh sử tập trung
- b. Khám lâm sàng chính xác
- c. Kết quả xét nghiệm
- d. a và b
- ☒ e. a, b và c

12. Nguyên nhân nào sau đây gây ngắt, xui thường gặp nhất ở phụ nữ trẻ (<30 tuổi),

**Ngoại trừ?**

- a. Động kinh
- ☒ b. Rối loạn chức năng tiền đình
- c. Rối loạn lo âu
- d. Đau đầu migraine
- e. Thiếu máu

13. Biểu hiện lâm sàng nào sau đây ít gặp trong rối loạn lo âu lan tỏa?

- a. Mệt mỏi mạn tính
- b. Mất tập trung
- ☒ c. Ý định tự sát
- d. Rối loạn giấc ngủ
- e. Dễ bị kích động

14. Dạng rối loạn lo âu nào thường gặp nhất trong thực hành lâm sàng?



- a. Rối loạn ám ảnh cưỡng chế
- b. Rối loạn stress sau sang chấn
- ☒ c. Rối loạn lo âu lan tỏa
- d. Ám ảnh sợ xã hội
- e. Rối loạn lo âu khi xa cách

15. Cách xử lý chủ yếu trong điều trị rối loạn lo âu tại phòng khám BSGĐ

- a. Trị liệu hành vi nhận thức (CBT)
- b. SSRI
- c. Benzodiazepine
- d. a và b
- ☒ e. a, b và c

16. Một bệnh nhân nam 65 tuổi có bệnh sử kéo dài của IBS với xen kẽ những cơn táo bón và tiêu chảy. Ông không có mọi triệu chứng báo động, nhưng có than phiền rằng các triệu chứng của ông đã trở nên nặng nề hơn trong vài tháng qua. Ông ấy chưa từng được nội soi đại tràng trước đây. Xét nghiệm phân không có hồng cầu và bạch cầu. Bước nào sau đây là bước kế tiếp quan trọng nhất?

- a. Nội soi thực quản dạ dày tá tràng
- b. Bắt đầu điều trị thử với tegaserod thụ thể 5-HT
- c. Khám các triệu chứng tâm thần tiềm ẩn có thể xảy ra
- ☒ d. Soi đại tràng
- e. Tăng lượng chất xơ

17. Một bệnh nhân nữ 28 tuổi có tiền căn đau bụng và táo bón 10 năm, không có sốt, sụt cân, ợ nóng hay đi tiêu phân máu. Khám lâm sàng không phát hiện bất thường. Tiền căn về bệnh lý khác hay tiền căn gia đình của cô cũng không có gì đáng chú ý. Bước tiếp theo cần làm trên bệnh nhân này là gì?

- ☒ a. Xét nghiệm máu, chức năng tuyến giáp và máu ẩn trong phân
- b. Nội soi đại tràng
- c. Cho điều trị bằng Forlax
- d. Tư vấn thay đổi thói quen ăn uống

18. Một sinh viên tâm lý học, nữ 27 tuổi khám về đau bụng không liên tục. Cô ấy được chẩn đoán bị hội chứng ruột kích thích. Cô ấy hỏi liệu có mối quan hệ giữa rối loạn tâm thần và IBS không. Câu nào dưới đây chính xác nhất?

- a. IBS thường do rối loạn tâm thần tiềm ẩn.
- ☒ b. Các điều kiện về tâm thần có thể làm trầm trọng thêm IBS.
- c. Điều trị chứng rối loạn tâm thần thành công sẽ điều trị hết IBS.

19. Một bệnh nhân nữ 28 tuổi có tiền căn đau bụng và táo bón 10 năm, không có sốt, sụt cân, ợ nóng hay đi tiêu phân máu. Khám lâm sàng không phát hiện bất thường. Tiền căn về bệnh lý khác hay tiền căn gia đình của cô cũng không có gì đáng chú ý. Bước tiếp theo cần làm trên bệnh nhân này là gì?

- a. Xét nghiệm máu, chức năng tuyến giáp và máu ẩn trong phân
- b. Nội soi đại tràng
- c. Cho điều trị bằng Forlax
- d. Tư vấn thay đổi thói quen ăn uống

A

20. Một sinh viên tâm lý học, nữ 27 tuổi khám về đau bụng không liên tục. Cô ấy được chẩn đoán bị hội chứng ruột kích thích. Cô ấy hỏi liệu có mối quan hệ giữa rối loạn tâm thần và IBS không. Câu nào dưới đây chính xác nhất?

- a. IBS thường do rối loạn tâm thần tiềm ẩn.
- b. Các điều kiện về tâm thần có thể làm trầm trọng thêm IBS.
- c. Điều trị chứng rối loạn tâm thần thành công sẽ điều trị hết IBS.
- d. Không có bằng chứng nào hỗ trợ mối quan hệ giữa IBS và rối loạn tâm thần.

B

21. Những điều sau đây nằm trong tiêu chuẩn ROME IV, NGOẠI TRỪ:

- a. Đau bụng tái phát, ít nhất 1 ngày/tuần trong 3 tháng gần đây
- b. Đau bụng tái phát hay khó chịu ít nhất 3 ngày/tháng trong 3 tháng gần đây
- c. Liên quan đến đi tiêu
- d. Thay đổi số lần đi tiêu

22. Một bệnh nhân nữ 25 tuổi, luật sư, sau khi xem thông tin trên các phương tiện truyền thông, đến khám vì lo lắng rằng cô ấy có thể có IBS. Cô ấy bị đau bụng và tiêu chảy trong 3 tháng. Cô cũng cho biết có quan sát phân và thấy có máu trong phân nhiều lần. Đi tiêu nhiều lần trong ngày. Cô ấy lo lắng nhiều do tình trạng bệnh ảnh hưởng đến việc làm. Khám lâm sàng của cô ấy là bình thường ngoại trừ có máu trong phân khi kiểm tra trực tràng. Trong khi xem xét hồ sơ của bạn, bạn nhận thấy rằng cô ấy đã sụt 9kg kể từ lần cuối bạn nhìn thấy bạn 3 tháng trước. Bước nào sau đây là bước tiếp theo thích hợp?

- a. Chuyển cô ấy trị liệu nhận thức hành vi.
- b. Điều trị triệu chứng với loperamide.
- c. Đề nghị rằng cô ấy tăng cường chất xơ để điều trị tốt hơn ruột.
- d. Nội soi đại tràng.

D

Thư



23. Các tính chất đau khớp cơ học <sup>đau cơ viêm</sup>
- a. Đau khi nghỉ, giảm khi vận động <sup>đau khớp viêm</sup>
  - b. Cứng khớp vào buổi sáng trên 30 phút <sup>thường < 60 phút</sup>
  - c. Sốt nhẹ về chiều
  - d. Tất cả câu trên đều đúng
  - ☒ e. Tất cả câu trên đều sai

24. Các bệnh lý khớp viêm gồm:

- a. Gout <sup>Viêm uric</sup>
- b. Viêm khớp dạng thấp
- c. Thoái hoá khớp <sup>Viêm</sup>
- ☒ d. A và B
- e. Tất cả câu trên đều đúng

25. Bệnh lý viêm khớp liên quan đến cột sống:

- a. Viêm cột sống dính khớp <sup>+ HC Reiter</sup>
- b. Viêm khớp phản ứng
- c. Viêm khớp vẩy nến
- d. Còn gọi là nhóm bệnh lý cột sống huyết thanh âm tính
- ☒ e. Tất cả câu trên đều đúng

26. Viêm khớp cấp được định nghĩa:

- a. Dưới 1 tuần
- b. Dưới 2 tuần
- c. Dưới 1 tháng
- ☒ d. Dưới 6 tuần
- e. Dưới 2 tháng

27. Phân biệt đau tại khớp với ngoài khớp thì đau tại khớp:

- a. Đau tại khớp ảnh hưởng đến vận động chủ động và thụ động
- ☒ b. Đau lan toả
- c. Thường sưng, biến dạng
- ☒ d. Tất cả câu trên đều đúng
- e. Tất cả câu trên đều sai

28. Một phụ nữ 62 tuổi đến phòng khám để khám sức khỏe định kỳ. Hiện tại cô ấy không có triệu chứng và không dùng bất kỳ loại thuốc nào. Huyết áp của cô đo được là 135/85 mm Hg (đo 2 lần). Xem hồ sơ khám bệnh lần trước của cô cho thấy huyết áp của cô là 133/84

mm Hg cách nay 4 tháng trước vì nhiễm trùng đường tiết niệu. Điều nào sau đây là tuyên bố chính xác nhất về huyết áp của cô?

- a. Huyết áp của cô ấy bình thường và cô ấy có nguy cơ bị tăng huyết áp trung bình.
- ☒ b. Cô ấy có tiền tăng huyết áp và có nguy cơ cao mắc chứng tăng huyết áp.
- c. Cô ấy bị tăng huyết áp giai đoạn 1 và nên bắt đầu dùng thuốc lợi tiểu thiazid.
- d. Cô ấy bị tăng huyết áp giai đoạn 2 và nên bắt đầu điều trị đa trị.

đúng!

29. Một phụ nữ 66 tuổi có huyết áp trung bình 150/70 mm Hg dù đã cố gắng nỗ lực thay đổi lối sống tích cực theo khuyến cáo của nhân viên y tế trong hơn 3 tháng qua. Vấn đề y tế khác của cô là loãng xương và trầm cảm nhẹ. Kết quả xét nghiệm bộ mỡ gần đây nhất của cô cho thấy tổng lượng cholesterol là 160 mg / dL, (HDL) 40 mg / dL và (LDL) 90 mg / dL. Điều nào sau đây sẽ là cách điều trị thích hợp nhất vào thời điểm này?

- a. Lisinopril
- b. Propranolol
- c. Amlodipin
- ☒ d. Hydrochlorothiazide

đúng

30. Một bệnh nhân nam 48 tuổi mắc bệnh đái tháo đường không phụ thuộc insulin đã có chỉ số huyết áp dai dẳng là 150/95 mm Hg trong 6 tháng qua. Các loại thuốc hiện tại đang dùng bao gồm glyburide và metformin. HbA1c cuối cùng của ông là 6,9% và bệnh nhân có chỉ số BMI là 24. Có cảm giác dị cảm, kiến bò ở 2 bàn chân. Khi được hỏi, anh nói rằng anh vẫn thường xuyên dùng rượu bia, thuốc lá. Điều nào sau đây là cách điều trị thích hợp nhất cho anh ta?

- a. DASH chế độ ăn uống và kiểm tra lại huyết áp trong 3 tháng
- b. Thuốc lợi tiểu thiazide một mình
- ☒ c. Nên dùng thuốc ức chế men chuyển
- d. Kết hợp thuốc ức chế enzym chuyển angiotensin và thuốc lợi tiểu thiazide

đúng

HẾT



Họ và tên: \_\_\_\_\_

Mã số sinh viên: \_\_\_\_\_

1. Trẻ 2 tuổi theo phân loại IMCI có thở nhanh khi đếm nhịp thở
- a. ☒  $\geq 40$  lần/ phút
  - b.  $\geq 38$  lần/ phút
  - c.  $\geq 36$  lần/ phút
  - d.  $\geq 34$  lần/ phút
  - e.  $\geq 32$  lần/ phút
2. Bé nam 4 tháng tuổi không thể bú mẹ được và có rút lõm ngực, phân loại theo IMCI
- a. ☒ Viêm phổi nặng
  - b. Viêm phổi vừa
  - c. Không Viêm phổi: Ho hay cảm lạnh
  - d. Viêm phế quản
  - e. Hen
3. Phân loại theo IMCI trẻ Không Viêm phổi: ho hay cảm lạnh có màu:
- a. ☒ Xanh
  - b. Hồng
  - c. Vàng
  - d. Đỏ
  - e. Cam
4. Phân loại theo IMCI, 4 dấu hiệu nguy hiểm chung, NGOẠI TRỪ
- a. Bỏ bú
  - b. ☒ Ho ra máu
  - c. Nôn tất cả mọi thứ
  - d. Đã từng co giật
  - e. Li bì khó đánh thức
5. Bé Minh 6 tháng tuổi, khỏe mạnh đến chủng ngừa 6 trong một tại trạm y tế. Khi đến chủng ngừa trẻ được theo dõi 15 phút thấy trẻ quấy khóc, lạnh tay chân HA 70/50 mmHg, nhịp tim nhanh nhẹ, môi tái. Nghi đến chẩn đoán phù hợp nhất:
- Đau sau chủng ngừa

- ☒ a. Dị ứng sau chủng ngừa  
d. Sốc phản vệ  
e. Sốc tim  
c. Sốc giảm thể tích

6. Thuốc xử trí đầu tay có thể giúp cứu mạng em Minh:

- a. Corticoid đường TM  
b. Corticoid Tiêm bắp  
c. Truyền dịch cao phân tử  
d. Adrenaline Tiêm bắp  
e. Diphenhydramin Tiêm mạch

7. Đọc kết quả hô hấp ký NGUYEN LONG PHI, hô hấp ký này ghi nhận

- a. Hội chứng tắc nghẽn  
b. Hội chứng hạn chế  
c. Hội chứng tắc nghẽn và hạn chế  
d. Không có hội chứng tắc nghẽn và hạn chế

8. Đọc kết quả hô hấp ký NGUYEN LONG PHI, hô hấp ký này ghi nhận

- a. Hội chứng tắc nghẽn mức độ nặng  
b. Hội chứng tắc nghẽn mức độ trung bình  
c. Hội chứng hạn chế mức độ nhẹ  
d. a và c đúng  
e. b và c đúng

9. Đọc kết quả hô hấp ký NGUYEN LONG PHI, hô hấp ký này ghi nhận

- a. Test dẫn phế quản có đáp ứng  
b. Test dẫn phế quản không đáp ứng

Đọc kết quả hô hấp ký NGUYEN LONG PHI, hô hấp ký này nghĩ đến bệnh gì?

en phế quản

PD

phổi

ghi nhận bệnh lý liên quan



11. Chẩn đoán rối loạn lo âu toàn thể tại phòng khám BSGD dựa vào tiêu chí nào sau đây:

- a. Hồi bệnh sử tập trung
- b. Khám lâm sàng chính xác
- c. Kết quả xét nghiệm
- ☒ d. a và b
- e. a, b và c

12. Nguyên nhân nào sau đây gây ngất, xiu thường gặp nhất ở phụ nữ trẻ (<30 tuổi), Ngoại trù?

- a. Động kinh
- ☒ b. Rối loạn chức năng tiền đình
- c. Rối loạn lo âu
- d. Đau đầu migrain
- e. Thiếu máu

13. Biểu hiện lâm sàng nào sau đây ít gặp trong rối loạn lo âu lan tỏa?

- a. Mệt mỏi mạn tính
- ☒ b. Mất tập trung
- c. Ý định tự sát
- d. Rối loạn giấc ngủ
- e. Dễ bị kích động

14. Dạng rối loạn lo âu nào thường gặp nhất trong thực hành lâm sàng?

- a. Rối loạn ám ảnh cưỡng chế
- b. Rối loạn stress sau sang chấn
- ☒ c. Rối loạn lo âu lan tỏa
- d. Ám ảnh sợ xã hội
- e. Rối loạn lo âu khi xa cách

15. Cách xử lý chủ yếu trong điều trị rối loạn lo âu tại phòng khám BSGD

- a. Trị liệu hành vi nhận thức (CBT)
- b. SSRI
- c. Benzodiazepine
- d. a và b
- ☒ e. a, b và c

16. Một bệnh nhân nam 65 tuổi có bệnh sử kéo dài của IBS với xen kẽ những cơn táo bón và tiêu chảy. Ông không có mọi triệu chứng báo động, nhưng có than phiền rằng các triệu chứng của ông đã trở nên nặng nề hơn trong vài tháng qua. Ông ấy chưa từng được nội soi đại tràng trước đây. Xét nghiệm phân không có hồng cầu và bạch cầu. Bước nào sau đây là bước kế tiếp quan trọng nhất?

*Đúng!*

- a. Nội soi thực quản dạ dày tá tràng
- b. Bắt đầu điều trị thử với tegaserod thụ thể 5-HT
- ☒ c. Khám các triệu chứng tâm thần tiềm ẩn có thể xảy ra
- d. Soi đại tràng
- e. Tăng lượng chất xơ

17. Một bệnh nhân nữ 28 tuổi có tiền căn đau bụng và táo bón 10 năm, không có sốt, sụt cân, ợ nóng hay đi tiêu phân máu. Khám lâm sàng không phát hiện bất thường. Tiền căn về bệnh lý khác hay tiền căn gia đình của cô cũng không có gì đáng chú ý. Bước tiếp theo cần làm trên bệnh nhân này là gì?

- ☒ a. Xét nghiệm máu, chức năng tuyến giáp và máu ẩn trong phân
- b. Nội soi đại tràng
- c. Cho điều trị bằng Forlax
- ☒ d. Tư vấn thay đổi thói quen ăn uống

*Sau đó mới tư vấn chế độ ăn*

18. Một sinh viên tâm lý học, nữ 27 tuổi khám về đau bụng không liên tục. Cô ấy được chẩn đoán bị hội chứng ruột kích thích. Cô ấy hỏi liệu có mối quan hệ giữa rối loạn tâm thần và IBS không. Câu nào dưới đây chính xác nhất?

*Đúng!*

- a. IBS thường do rối loạn tâm thần tiềm ẩn.
- ☒ b. Các điều kiện về tâm thần có thể làm trầm trọng thêm IBS.
- c. Điều trị chứng rối loạn tâm thần thành công sẽ điều trị hết IBS.
- d. Không có bằng chứng nào hỗ trợ mối quan hệ giữa IBS và rối loạn tâm thần.

Những điều sau đây nằm trong tiêu chuẩn ROME IV, NGOẠI TRỪ:

- a. Đau bụng tái phát, ít nhất 1 ngày/tuần trong 3 tháng gần đây
- ☒ b. Đau bụng tái phát hay khó chịu ít nhất 3 ngày/tháng trong 3 tháng gần đây
- c. Liên quan đến đi tiêu
- d. Thay đổi số lần đi tiêu

Bệnh nhân nữ 25 tuổi, luật sư, sau khi xem thông tin trên các phương tiện truyền thông vì lo lắng rằng cô ấy có thể có IBS. Cô ấy bị đau bụng và tiêu chảy trong 3 tháng gần đây. Cô ấy lo lắng nhiều do tình trạng bệnh ảnh hưởng đến việc làm. Khám lâm sàng bình thường ngoại trừ có máu trong phân khi kiểm tra trực tràng. Trong khi



...kể những con tảo bân...  
...rằng các triệu chứng...  
...được nội soi đại tràng...  
...đây là bước kế tiếp

xem xét hồ sơ của bạn, bạn nhận thấy rằng cô ấy đã sụt 9kg kể từ lần cuối bạn nhìn thấy bạn 3 tháng trước. Bước nào sau đây là bước tiếp theo thích hợp?

- a. Chuyển cô ấy trị liệu nhận thức hành vi.
- b. Điều trị triệu chứng với loperamide.
- c. Đề nghị rằng cô ấy tăng cường chất xơ để điều trị tốt hơn ruột.
- ☒ d. Nội soi đại tràng.

đúng

21. Đánh giá chức năng thận ở người cao tuổi dựa vào:

- a. Lượng nước tiểu/24 giờ
- b. Siêu âm bụng
- ☒ c. Độ lọc cầu thận ước đoán
- d. Creatinin máu
- e. Biểu hiện lâm sàng

22. Các biểu hiện không điển hình ở người cao tuổi trong 1 số bệnh lý:

- a. Nhiễm trùng có thể biểu hiện ở rối loạn tri giác.
- ☒ b. Bạch cầu không tăng.
- c. Troponin I/T không tăng khi có nhồi máu cơ tim.
- ☒ d. A,B đúng
- ☒ e. Tất cả đều đúng

23. Chọn lựa điều trị ở người cao tuổi dựa vào:

- a. Đánh giá lợi ích và nguy cơ đạt được.
- b. Chất lượng cuộc sống.
- c. Mức độ lão hóa.
- ☒ d. A,C đúng
- ☒ e. Tất cả đều đúng

24. Nguyên tắc cho thuốc bệnh nhân cao tuổi:

- a. Cần nghĩ đến giảm số lượng thuốc hơn là tăng số lượng thuốc.
- b. Tùy mức độ lão hóa.
- c. Ở bệnh nhân giai đoạn cuối đời chỉ nhằm mục tiêu kéo dài đời sống.
- ☒ d. A và B đúng
- ☒ e. Tất cả đều đúng

25. Chọn câu đúng:

- ☒ a. Việc điều trị ở bệnh nhân lão hóa thành công tương tự người trưởng thành.

- b. Bệnh nhân càng suy yếu thì càng giảm liều thuốc
- c. Sa sút trí tuệ là 1 phần của lão hóa
- d. Tuổi và mức độ lão hóa tỷ lệ thuận với nhau
- e. Tất cả đều đúng

26. Một phụ nữ 62 tuổi đến phòng khám để khám sức khỏe định kỳ. Hiện tại cô ấy không có triệu chứng và không dùng bất kỳ loại thuốc nào. Huyết áp của cô đo được là 135/85 mm Hg (đo 2 lần). Xem hồ sơ khám bệnh lần trước của cô cho thấy huyết áp của cô là 133/84 mm Hg cách nay 4 tháng trước vì nhiễm trùng đường tiết niệu. Điều nào sau đây là tuyên bố chính xác nhất về huyết áp của cô?

- a. Huyết áp của cô ấy bình thường và cô ấy có nguy cơ bị tăng huyết áp trung bình.
- b. Cô ấy có tiền tăng huyết áp và có nguy cơ cao mắc chứng tăng huyết áp.
- c. Cô ấy bị tăng huyết áp giai đoạn 1 và nên bắt đầu dùng thuốc lợi tiểu thiazid.
- d. Cô ấy bị tăng huyết áp giai đoạn 2 và nên bắt đầu điều trị đa trị.

27. Một phụ nữ 66 tuổi có huyết áp trung bình 150/70 mm Hg dù đã cố gắng nỗ lực thay đổi lối sống tích cực theo khuyến cáo của nhân viên y tế trong hơn 3 tháng qua. Vấn đề y tế khác của cô là loãng xương và trầm cảm nhẹ. Kết quả xét nghiệm mỡ máu gần đây nhất của cô cho thấy tổng lượng cholesterol là 160 mg / dL, (HDL) 40 mg / dL và (LDL) 90 mg / dL. Điều nào sau đây sẽ là cách điều trị thích hợp nhất vào thời điểm này?

- a. Lisinopril
- b. Propranolol
- c. Amlodipin
- d. Hydrochlorothiazide

thuốc

28. Một bệnh nhân nam 48 tuổi mắc bệnh đái tháo đường không phụ thuộc insulin đã có chỉ số huyết áp dài ngày là 150/95 mm Hg trong 6 tháng qua. Các loại thuốc hiện tại đang dùng của ông gồm glyburide và metformin. HbA1c cuối cùng của ông là 6,9% và bệnh nhân có chỉ số BMI là 24. Có cảm giác đi cảm, kiến bò ở 2 bàn chân. Khi được hỏi, anh nói rằng anh vẫn uống rượu bia, thuốc lá. Điều nào sau đây là cách điều trị thích hợp nhất cho bệnh nhân này?

DASH chế độ ăn uống và kiểm tra lại huyết áp trong 3 tháng  
n dùng thuốc ức chế men chuyển  
hợp thuốc ức chế enzym chuyển angiotensin và thuốc lợi tiểu thiazide

thuốc

LAO



Trung bình  
Cao  
Rất cao

30. Tại một cuộc kiểm tra định kỳ, một bé trai 6 tuổi được tìm thấy có huyết áp 130/90 mmHg. Đo huyết áp nhiều lần dao động từ 130/90-135/92 mmHg. Bé được sinh thường ở tuần 38 tuần, cân nặng lúc sinh 3100 gram. Tại thời điểm khám, tất cả các dấu hiệu lâm sàng khác bình thường, cân nặng chiều cao bình thường theo tuổi và anh hiện đang theo học lớp một. Bé đã khỏe mạnh cho đến thời điểm này. Điều nào sau đây là bước chẩn đoán và điều trị thích hợp nhất?

- a. Bé có tăng huyết áp cần thiết và nên bắt đầu với chế độ ăn DASH.
- b. Bé có nhiều khả năng bị cường giáp, nên bắt đầu dùng thuốc ức chế beta và xét nghiệm chức năng tuyến giáp.
- c. Bé có nhiều khả năng bị bệnh cầu thận và cần được xét nghiệm chức năng thận, nước tiểu, siêu âm thận.
- d. Bé có nhiều khả năng bị tăng huyết áp "ảo trắng" nếu không có tiền sử gia đình bị tăng huyết áp.

→ đúng

BENH  
TRUNG TAM CHAM SUC

Name: NGUYEN LONG, PHI  
Height at test (cm): 163.0  
Weight at test (kg): 57.0

Sex: Male  
Age at test: 70

Predicted sex:

Diagnosis:

Test series date/time: 09/09/2011 06:11

Effort #8 usability caution (ATS/EHS 2)

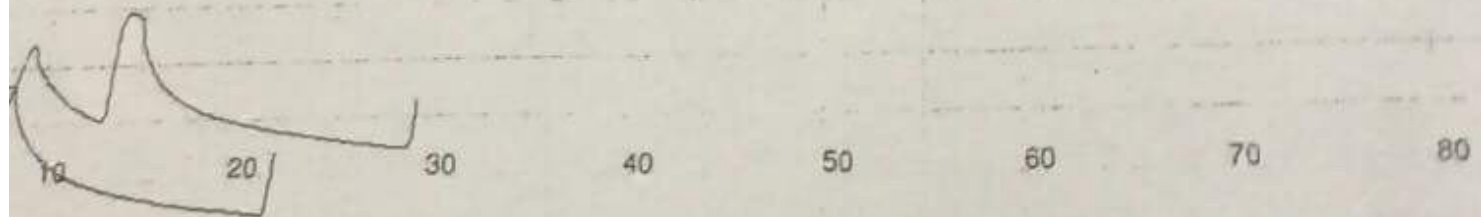
Technician: KTV DINH SANG

Comments:

| Results      | Pred | LLN  | Pre  | %Prd                     | Post | %Prd | %Chg |
|--------------|------|------|------|--------------------------|------|------|------|
| Result       | 3.07 | 2.38 | 2.33 | 76% → Handwritten        | 2.45 | 80%  | 5%   |
| SVC (L)      | 3.07 | 2.38 | 2.32 | 76%                      | 2.31 | 75%  | 0%   |
| FVC (L)      | 2.24 | 1.66 | 1.01 | 45%                      | 1.05 | 47%  | 4%   |
| EV1 (L)      | 0.73 | 0.63 | 0.44 | 60%                      | 0.45 | 62%  | 4%   |
| EV1/FVC      |      |      | 0.43 | Handwritten: HC tái nhện | 0.43 |      |      |
| EV1/SVC      |      |      | 2.02 | 62%                      | 1.96 | 60%  | -3%  |
| V6 (L)       | 3.26 | 2.50 | 0.37 | 19%                      | 0.34 | 17%  | -8%  |
| 25-75% (L/s) | 1.95 | 0.61 | 0.02 |                          | 0.01 |      | -51% |
| (L)          |      |      |      |                          |      |      |      |
| (L)          |      |      |      |                          |      |      |      |
| (L/s)        | 7.10 | 5.15 | 3.64 | 51%                      | 3.19 | 45%  | -12% |
| (L/m)        |      |      |      |                          |      |      |      |

Handwritten: 20-60/60-40 y / 40

Volume vs. Time



Pressure vs. Time



YHGD.

|     |     |     |
|-----|-----|-----|
| 1A  | 11E | 21C |
| 2A  | 12B | 22D |
| 3A  | 13C | 23E |
| 4B  | 14C | 24D |
| 5C  | 15A | 25A |
| 6D  | 16D | 26B |
| 7C  | 17A | 27D |
| 8D  | 18B | 28D |
| 9B  | 19B | 29E |
| 10B | 20D | 30E |